

Số: 1596/VSDTTU-KHQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Mời thẩm định giá gói thầu

Mua 36 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư thuộc đề tài cấp thành phố năm 2023 từ Đề tài “Nghiên cứu chế tạo bộ kit quantitative realtime PCR (qPCR) định lượng vi khuẩn *Fusobacterium nucleatum* (Fn) trong mẫu phân góp phần chẩn đoán ung thư đại trực tràng trên địa bàn Hà Nội”, Mã số đề tài 01C-08/01-2021-3

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/5/2016;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 58//2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang tiến hành xây dựng giá gói thầu “**Mua 36 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư thuộc đề tài cấp thành phố**”, thuộc đề tài “Nghiên cứu chế tạo bộ kit quantitative realtime PCR (qPCR) định lượng vi khuẩn *Fusobacterium nucleatum* (Fn) trong mẫu phân góp phần chẩn đoán ung thư đại trực tràng trên địa bàn Hà Nội” Mã số đề tài 01C-08/01-2021-3. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị đủ điều kiện thẩm định giá tham gia thẩm định giá cho nhiệm vụ trên của Viện, cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hoá cần thẩm định (theo phụ lục đính kèm);

2. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trần của sinh phẩm, hoá chất, vật tư xét nghiệm làm cơ sở phê duyệt giá kế hoạch gói thầu “**Mua 36 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư thuộc đề tài cấp thành phố**”, thuộc đề tài “Nghiên cứu chế tạo bộ kit quantitative realtime PCR (qPCR) định lượng vi khuẩn *Fusobacterium*

nucleatum (Fn) trong mẫu phân góp phần chẩn đoán ung thư đại trực tràng trên địa bàn Hà Nội” Mã số đề tài 01C-08/01-2021-3;

3. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định giá: Đơn vị thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc danh sách công khai doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá tại Thông báo số 955/TB-BTC ngày 20/12/2022 của Bộ Tài chính.

4. Hồ sơ bao gồm gồm:

- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm;
- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp;
- Chào phí thẩm định giá.

5. Thời gian và địa chỉ nộp hồ sơ

- Báo giá và hồ sơ nộp trước 17h00 ngày 05/9/2023
- Hình thức nộp: văn bản có dấu nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện và dạng văn bản điện tử.
- Địa chỉ nhận: Phòng Kế hoạch-Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1, Yecxanh, Hà Nội. Email: dauthaul@nihe.org.vn.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương sẽ lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện hoạt động, năng lực, kinh nghiệm và nộp hồ sơ đúng hạn để thương thảo và ký kết hợp đồng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Viện
- Lưu: VT, KHQT;

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**



Đương Thị Hồng

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Thông báo số: 1596/VSDTTU-KHQT ngày 22/8/2023)

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
1.	Kit tách chiết ADN từ mẫu phân và vi khuẩn	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit tách chiết DNA từ nhiều nguồn mẫu khác nhau gồm: Phân, vi khuẩn sử dụng công nghệ cột ly tâm.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột lọc 50 cột - Đệm ly giải AL: 12 ml x 1 chai - Đệm Buffer ATL 14ml x 1 chai - Dung dịch rửa AW1 19 ml x 1 chai - Dung dịch rửa AW2 13 ml x 1 chai - Đệm Buffer AE 15 ml x 2 ống - Proteinase K 1.25 ml x 1 ống - Lượng mẫu đầu vào là 200 ul - Thẻ tích mẫu ADN thu hồi là 50-200 ul - tube 2ml 150 cái/túi. <p>3. Điều kiện bảo quản: 15–25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp 50 phản ứng	51304	Qiagen - Đức	9
2.	Kit tách chiết ADN từ mẫu phân	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit tách chiết DNA từ mẫu phân sử dụng công nghệ cột ly tâm</p> <p>2. Thành phần:- Cột lọc 50 cột- Đệm ly giải AL: 33 ml x 1 chai- Buffer ATL 10ml x 1 chai- Dung dịch rửa AW1 19 ml x 1 chai- Dung dịch rửa AW2 13 ml x 1 chai- Đệm Buffer Inhibitex 140 ml x 1 chai- Proteinase K 14 ml x 1 ống- tube 2ml 200 cái/túi.- Lượng mẫu đầu vào là 180-200mg- Thẻ tích mẫu ADN thu hồi là 200 ul</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15–25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp 50 phản ứng	51604	Qiagen - Đức	5
3.	Kit tách chiết ADN cho mẫu máu, mô, tế bào và vi khuẩn,...	<p>1. Mục đích sử dụng: Kit tách chiết DNA genome từ hầu hết các loại mẫu máu, mô, tế bào, vi khuẩn, nấm, bông gạc, vi khuẩn, nấm, FFPE... bằng công nghệ cột lọc.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 mL Đệm liên kết - 9 mL Đệm ly giải - 10 mL Dung dịch rửa 1 - 7.5 mL Dung dịch rửa 2 - 10 mL Đệm rửa giải - 1 ml RNase A (20 mg/ml) - 1 ml Proteinase K (20 mg/ml) - 50 cột lọc - 100 Tubes (2.0 ml) <p>3. Nhiệt độ bảo quản: 2-8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>	Hộp 50 phản ứng	K182001	Invitrogen - Mỹ	5
4.	Mồi PCR	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng để khuếch đại phản ứng PCR</p> <p>2. Thành phần: Dạng đông khô chứa khoảng 15-30 nucleotid</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Ống 50 nmol		Sigma - Mỹ	15

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
5.	Đầu dò realtime PCR	1. Mục đích sử dụng: Đầu dò dạng dung dịch chứa các tín hiệu huỳnh quang dùng để khuếch đại phản ứng realtime PCR 2. Thành phần: đoạn dò có chiều dài từ 24-30 bases với đầu 5' gắn chất huỳnh quang và đầu 3' gắn chất hấp phụ tương ứng. 3. Điều kiện bảo quản: -20 độ 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Ống 200 nmol		Sigma - Mỹ	3
6.	Hỗn hợp phản ứng nhân gen	1. Mục đích sử dụng: dùng cho phản ứng PCR 2. Thành phần: - 2 x 1.25 mL Platinum SuperFi II PCR Master Mix - 2 x 1.25 mL water, nuclease-free 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: > 06 tháng	Hộp 100 phản ứng	12368010	Invitrogen - Mỹ	10
7.	Hỗn hợp phản ứng nhân gen định lượng	1. Mục đích sử dụng: dùng cho phản ứng realtime PCR 2. Thành phần: - 1 x 5ml qPCR Master Mix 2x 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: > 06 tháng	Hộp 500 phản ứng	A15297	Applied Biosystems, Mỹ	11
8.	Vector tách dòng	1. Mục đích sử dụng: dùng tách dòng sản phẩm PCR 2. Thành phần: Vector pGEMT easy vector: - pGEM-T Easy Vector: 1 x 1.2µg - Control Insert DNA: 1 x 12µl - 2X Rapid Ligation Buffer: 1 x 200µl. - T4 DNA Ligase: 1 x 100u 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 20 phản ứng	A1360	Promega - Mỹ	1
9.	Tế bào cảm biến dòng BL21	1. Mục đích sử dụng: duy trì plasmid và biểu hiện protein tái tổ hợp 2. Thành phần: Tế bào cảm biến E. coli BL21: - Tế bào khả biến BL21; - BL21™ Competent Cells 20 x 50 µl; - pUC19 Control DNA (100 pg/µl) 20 µl. 3. Bảo quản: -70°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp 1ml	L1195	Promega - Mỹ	1
10.	Tế bào cảm biến dòng JM109	1. Mục đích sử dụng: nhân bản và duy trì plasmid 2. Thành phần: Tế bào cảm biến E. coli bao gồm: - Tế bào cảm biến JM109; - JM109™ Competent Cells 20 x 50 µl; - pUC19 Control DNA (100 pg/µl) 20 µl. 3. Bảo quản: -70°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp 1ml	L2005	Promega - Mỹ	1

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
11.	Kit tinh sạch sản phẩm PCR	1. Mục đích sử dụng: Làm sạch sản phẩm PCR 2. Thành phần: - 15 mL Binding Buffer (B2) - 23 mL Binding Buffer High-Cutoff (B3) - 16 mL Dung dịch rửa (W1) - 15 mL Đệm rửa giải (E1) - 50 cột lọc - 50 Tubes (1.7 mL) 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 50 phần ứng	K310001	Invitrogen - Mỹ	1
12.	Bộ sinh phẩm giải trình tự gen 1 bước	1. Mục đích sử dụng: Sinh phẩm chạy điện di mao quản giải trình tự gen 2. Thành phần:- BigDye® Terminator v3.1 Ready Reaction Mix: 1 ống \times 800 μ l/ống- 1 ống M13 (-21) Primer- 1 ống pGEM Control DNA- 5X Sequencing Buffer: 2 ống \times 1 ml 3. Điều kiện bảo quản: -15 $^{\circ}$ C đến -25 $^{\circ}$ C 4. Hạn sử dụng: ≥ 4 tháng	Hộp 100 phần ứng	4337455	Applied Biosystems - Mỹ	1
13.	Kít tinh sạch phân ứng giải trình tự gen	1. Mục đích sử dụng: Cột lọc chứa gel chuyên biệt cho cho tinh sạch sản phẩm sequencing sử dụng công nghệ cột ly tâm 2. Thành phần: - Lượng sản phẩm PCR cho vào 20 μ l - Ống hứng dịch 50 ống - Cột lọc 50 cột 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: > 12 tháng	Hộp 50 cột	63204	Qiagen - Đức	1
14.	Dung dịch hòa tan mẫu giải trình tự gen	1. Mục đích sử dụng: HIDi formamide deionized được sử dụng để hòa tan mẫu trước điện di trên hệ thống điện di mao mạch 2. Thành phần: HIDi formamide deionize 3. Điều kiện bảo quản: -15 đến -25 $^{\circ}$ C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Lọ 25 ml	4311320	Applied Biosystems - Mỹ	1
15.	Bộ kit tinh sạch sản phẩm plasmid	1. Mục đích sử dụng: làm sạch sản phẩm Plasmid 2. Thành phần: - Cột lọc 50 cột - Buffer P1 20ml - Buffer P2 20ml - Buffer N3 30ml - Buffer PB 30ml - Buffer PE 2 \times 6ml - Buffer EB 15ml - Tube (2ml) 50 ống. 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 50 phần ứng	27104	Qiagen - Đức	1
16.	Agarose phân tách đoạn ADN	1. Mục đích sử dụng: dùng để điện di sản phẩm PCR, phân tách đoạn DNA từ 100 bp tới 30 kb 2. Thành phần: UltraPure Agarose 3. Điều kiện bảo quản: 15 $^{\circ}$ C -25 $^{\circ}$ C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 500g	16500500	Invitrogen - Mỹ	1

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
17.	Đệm TBE 10X	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Dung dịch điện di sản phẩm PCR Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Không chứa DNase-Free, RNase - 890mM Tris-borate, - 890mM boric acid, - 20mM EDTA. Điều kiện bảo quản: 20°C -25°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Chai 1000ml	V4251	Promega - Mỹ	3
18.	Chủng vi khuẩn chuẩn (Fusobacterium nucleatum subsp. nucleatum)	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: làm chủng chuẩn để tham chiếu Thành phần: Chủng chuẩn Fusobacterium nucleatum subsp. nucleatum được phân lập từ vùng mặt cổ và đã được giải trình tự toàn bộ vùng gen. Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Ống 5 que	R4602010	Thermo Scientific - Mỹ	1
19.	Thuốc nhuộm	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Thuốc nhuộm DNA Thành phần: Thuốc nhuộm Nucleic Acid dạng dung dịch, màu nâu, chất bất cặp với DNA và hiển thị màu dưới ánh sáng huỳnh quang Bảo quản: 2°C -8°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Lọ 1ml	21141	Intronbio/ Hàn Quốc	1
20.	Hóa chất Xgal	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: dùng trong biến nạp tế bào Thành phần: X-Gal là một chất nền chromogenic cho β-galactosidase tạo ra một màu xanh đậm dùng trong biến nạp tế bào, dạng bột tinh khiết. Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Lọ 1g	B1690	Invitrogen - Mỹ	1
21.	Hóa chất IPTG	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: dùng để tạo dòng Thành phần: IPTG dạng bột màu trắng Điều kiện bảo quản: 2°C -8°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Lọ 1g	15529019	Invitrogen - Mỹ / Italy	1
22.	Kít định lượng vi khuẩn Fusobacterium nucleatum	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: dùng để chẩn đoán vi khuẩn Fusobacterium nucleatum Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Mix mỗi xuôi, mỗi ngược và đầu dò - Đệm hòa tan - Nước không chứa RNase/DNase - Chứng nội tại - Hỗn hợp phản ứng - Chứng dương F.nucleatum Điều kiện bảo quản: -20°C Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Hộp 100 phản ứng	GPCRsFu sNuc	Biopremier - Bồ Đào Nha	1
23.	Đầu côn có lọc tiệt trùng 1000µl	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử Thành phần: Đầu côn nhựa 100-1000µl có lọc, tiệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase Bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: không áp dụng 	Thùng 10 hộp, 100 chiếc/hộp	4809	Corning - Mỹ / Mexico	3

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
24.	Đầu côn có lọc tiết trùng 200µl	1.Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 20-200µl có lọc, tiết trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/hộp	2-128	AHN - Đức	3
25.	Đầu côn có lọc tiết trùng 10µl	1.Mục đích sử dụng: Dùng cho sinh học phân tử 2.Thành phần: Đầu côn nhựa 1-10µl có lọc, tiết trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Thùng 10 hộp, 96 chiếc/hộp	2-063	AHN - Đức	3
26.	Tube đựng dung dịch 0.5 ml	1. Mục đích: pha dung dịch phản ứng, pha môi. 2. Thành phần - Vật liệu: PP - Thể tích 0.5ml - Màu trắng - Nắp liền, nắp xoáy - Đã khử trùng - Có vạch chia - Chịu được lực ly tâm tới 20.000g 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	500 chiếc/Thùng	TC-517-S-Q-PK	QSP - Mỹ	1
27.	Ống Falcon 15ml	1.Mục đích sử dụng: phục vụ các thí nghiệm, để đựng mẫu và hóa chất 2.Thành phần: Ống falcol 15 mL làm từ nhựa, đã tiết trùng, chịu nhiệt độ -20°C đến 121°C, chịu lực ly tâm 8,400 RCF 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng	Thùng 500 chiếc	5100015 C	AHN, Đức	1
28.	Ống Falcon 50ml	1. Mục đích sử dụng: phục vụ các thí nghiệm, để đựng mẫu và hóa chất 2.Thành phần: Ống Falcon thể tích 50ml làm từ nhựa, đã tiết trùng, chịu nhiệt độ -20°C đến 121°C, chịu lực ly tâm 8,400 RCF 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng	Thùng 500 chiếc	10-9502	Biologix - Trung Quốc	1
29.	Hộp đựng mẫu 81 giếng	1.Mục đích sử dụng: dùng lưu trữ mẫu 2. Thành phần: Hộp nhựa 81 giếng thích hợp chứa ống đựng mẫu từ 0.5 đến 2ml, có khả năng chịu hóa chất như cồn, và các dung môi hữu cơ nhẹ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 121°C, nhiệt độ lưu mẫu là -80°C. 3. Điều kiện bảo quản: 20°C -25°C 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng	Thùng 25 chiếc	80081	SPL - Hàn Quốc	1
30.	Găng tay không bột tan size S	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2. Mô tả: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, màu trắng, size S 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng.	Thùng 500 đôi		ASAP - Malaysia	1

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Hãng, nước sản xuất	Số lượng
31.	Dài ống PCR 0,2ml	1. Mục đích sử dụng: dùng trong phản ứng PCR và qPCR 2. Thành phần: dài 8 ống 0.2ml, không bao gồm nắp, bằng nhựa, chưa tiệt trùng, không chứa RNase và DNase, có thể tiệt trùng ở -121°C. 3. Điều kiện bảo quản: 20-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥12 tháng	Túi 125 strips	24-161	Genesee - Mỹ	2
32.	Nắp cho dài ống PCR 0,2ml	1. Mục đích sử dụng: dùng trong phản ứng PCR và qPCR 2. Thành phần: Nắp nhựa phù hợp với dài 8 ống, dung tích 0,2ml, nắp bằng 3. Bảo quản: 25oC 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 125 nắp dài	24-306	Genesee - Mỹ	2
33.	Ống ly tâm đáy nhọn 1.7 ml nắp phẳng	1. Mục đích: lưu mẫu RNA tách chiết 2. Thành phần: - Vật liệu: Nhựa PP - Thể tích 1,7ml - Trong suốt, đáy nhọn, nắp bật, có vạch chia - Chịu được lực ly tâm tới 20.000g 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 500 chiếc	3-207	AHN - Đức	2
34.	Găng tay y tế có bột tan	1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm 2. Thành phần: Găng tay có bột, size: S, M 3. Bảo quản: ở nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng 500 đôi		ASAP - Malaysia	2
35.	Đầu côn không lọc 200µl	1. Mục đích sử dụng: dùng để làm thí nghiệm 2. Thành phần: - Đầu côn vàng không lọc thể tích 200µL - Chất liệu: polypropylene - Phù hợp với các loại pipet thông dụng 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 1000 chiếc	1-121	AHN - Đức	2
36.	Hộp nhựa đường kính 90 mm	1. Mục đích sử dụng: để nuôi cấy vi khuẩn 2. Thành phần: đĩa nhựa petri đường kính 90 mm, đã tiệt trùng 3. Điều kiện bảo quản: 20-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng 500 chiếc	10090	SPL - Hàn Quốc	1